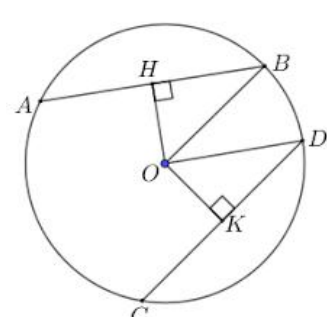
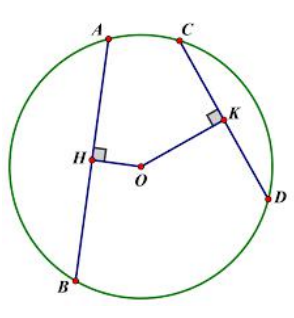


TUẦN 10

HÌNH HỌC

§3. LIÊN HỆ GIỮA DÂY VÀ KHOẢNG CÁCH TỪ TÂM ĐẾN DÂY

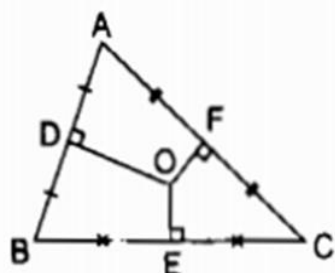
I./TÓM TẮT KIẾN THỨC :

Định lí	Hình vẽ
<p>1. Trong một đường tròn :</p> <p>a) Hai dây bằng nhau thì cách đều tâm.</p> <p>b) Hai dây cách đều tâm thì bằng nhau.</p>	<p>$AB = CD \Rightarrow OH = OK$ $OH = OK \Rightarrow AB = CD$</p> 
<p>2. Trong hai dây của một đường tròn:</p> <p>a) Dây nào lớn hơn thì dây đó gần tâm hơn.</p> <p>b) Dây nào gần tâm hơn thì dây đó lớn hơn.</p>	<p>$AB > CD \Rightarrow OH < OK$ $OH < OK \Rightarrow AB > CD$</p> 

II/VÍ DỤ:

?3/ tr 105/sgk

Giải:



đến

ΔABC có O là giao điểm của các đường trung trực

\Rightarrow O là của đường tròn..... ΔABC

a) Trên (O), có OE và OF lần lượt là đến dây BC và AC

Mà OE OF (gt) \Rightarrow BC..... AC

b) Trên (O), có và..... lần lượt là khoảng cách từ tâm O

Mà \Rightarrow

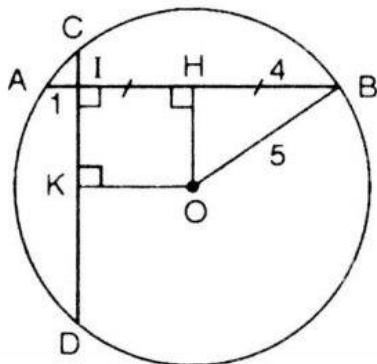
III/ÁP DỤNG:

Bài 12/ tr106/sgk

Cho đường tròn tâm O , bán kính 5cm; dây AB = 8cm.

- a) Tính khoảng cách từ O đến dây AB.
- b) Gọi I là điểm thuộc dây AB sao cho AI= 1cm. Kẻ dây CD đi qua I và vuông góc với AB. Chứng minh CD = AB

Giải



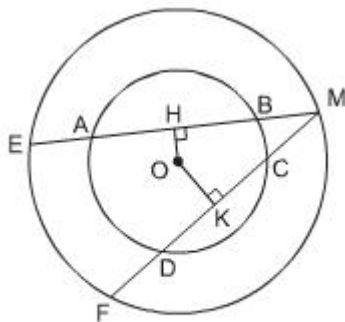
a)Kẻ OH vuông góc AB tại H
 Trên (O) có $OH \perp AB \Rightarrow H$ là của dây AB
 $\Rightarrow BH = \dots = \dots$
 Xét $\triangle BOH$ vuông tại O có.....
 $\Rightarrow OH = \dots$
 b)Kẻ OK vuông góc CD tại K
 Tứ giác OHIK có: $\widehat{OHI} = \dots = \dots = \dots$
 Do đó tứ giác OHIK là hình.....
 $\Rightarrow OK = \dots = \dots = \dots$
 $\Rightarrow \dots (=3\text{cm})$
 $\Rightarrow CD = AB$ (Hai dây thì bằng nhau)

Bài 15/ tr106/ sgk Cho hình 70, trong đó hai đường tròn cùng có tâm O. Cho biết $AB > CD$. Hãy so sánh các độ dài:

- a) ME và MF
- b) MH và MK

Gợi ý:

- a) Từ $AB > CD$ suy ra quan hệ giữa OH và OK, từ đó suy ra quan hệ giữa ME và MF
- b) Biểu diễn độ dài của MH và MK theo OM và OH, OK. Từ đó suy ra quan hệ giữa MH và MK



Hình 70

IV. BÀI TẬP TỰ LUYỆN: Bài 13/ tr 106 và bài 14/ tr106/ sgk

DẶN DÒ

- Học thuộc các định lí, chú ý cách trình bày bài
- Xem lại các VD và làm bài tập tự luyện.

ĐẠI SỐ:

HÀM SỐ BẬC NHẤT (Tiết 2)

I. MỘT SỐ DẠNG TOÁN CƠ BẢN:

Dạng 1. Vẽ đồ thị (d) : $y = ax + b$ ($a \neq 0$)

Vẽ đồ thị hàm số $y = \frac{1}{2}x + 2$ và $y = -x + 2$ trên cùng mặt phẳng tọa độ.

Giải(HS tự làm)

Dạng 2. Tìm tọa độ giao điểm giữa (d₁) $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và (d₂): $y = a_1x + b_1$ ($a_1 \neq 0$)

Tìm tọa độ giao điểm giữa (d₁) : $y = 2x + 1$ và (d₂) $y = -x + 2$

Giải(HS tự làm)

- Phương trình hoành độ giao điểm của (d₁) và (d₂) là: =..... $\Leftrightarrow x = \dots$
- Thay $x = \dots$ vào (d₁): $y = 2x + 1 \Rightarrow y = \dots$
- Vậy tọa độ giao điểm của (d₁) và (d₂) là (...; ...)

II/TOÁN THỰC TẾ:

Bài 1. Ước tính dân số Việt Nam được xác định bởi hàm số $S = 77,7 + 1,07t$ trong đó S tính bằng triệu người, t tính bằng số năm kể từ năm 2000.

- a) Hãy tính dân số Việt Nam vào các năm 2020 và 2030.
- b) Em hãy cho biết dân số Việt Nam đạt 115,15 triệu người vào năm nào

Giải

Bài 2. Hiện tại Nam đã để dành được số tiền là 800 000 đồng. Nam đang có ý định mua một chiếc xe đạp trị giá 2 000 000 đồng. Hằng ngày Nam đều để dành cho mình 20 000 đồng. Gọi y(đồng) là số tiền Nam tiết kiệm được sau x(ngày). Em hãy thiết lập hàm số y theo x.

Giải

III/BÀI TẬP: (tự luyện)

Bài 1. Tìm tọa độ giao điểm của 2 đồ thị hàm số $y = \frac{1}{2}x + 2$ và $y = -x + 2$ (bằng phép toán.)

Bài 2. Cho hàm số $y = -\frac{1}{2}x$ có đồ thị (d₁) và hàm số $y = x - 3$ có đồ thị (d₂)

- a) Vẽ (d_1) và (d_2) trên cùng hệ trục tọa độ.
- b) Tìm tọa độ giao điểm của (d_1) và (d_2) bằng phép toán.

Bài 3. Bạn Hoa vào nhà sách Fahasa mua một số quyển tập với giá 8000 đồng/1 quyển tập và một quyển sách “Tài liệu Dạy – Học Toán 9” với giá 59 000 đồng.

- a) Tính số tiền bạn Hoa phải trả khi mua 4 quyển tập và 1 quyển sách
- b) Nếu bạn Hoa đem theo 119000 đồng. Gọi x là số tập bạn Hoa mua và y là số tiền phải trả (bao gồm mua tập và 1 quyển sách). Hãy biểu diễn y theo x .

DẶN DÒ:

- Ôn lại cách giải dạng toán 1,2
- Xem lại các bài tập đã sửa và làm bài tập tự luyện.